

**Bản Chi tiết sản phẩm**  
 Ngày phát hành 04, 2009  
 Mã số no 3.1.010  
 Hiệu đính lần 08  
 Intraplast® Z-HV

# Intraplast® Z-HV

## Phụ gia hóa dẻo và bù co ngót

**Mô tả** Intraplast Z-HV là phụ gia sử dụng được ngay ở dạng bột.

Intraplast Z-HV làm cho hỗn hợp xi măng trương nở trước khi ninh kết. Việc hình thành các bọt khí rất nhỏ trong hỗn hợp ướt làm cho thể tích trương nở, độ lỏng được gia tăng mà không gây phân tầng. Intraplast Z-HV giảm sự tách nước trong hỗn hợp. Nó ngăn sự ninh kết sớm và cho phép giảm lượng nước sử dụng. Tùy thuộc vào liều lượng sử dụng và đặc trưng cấp phối, sản phẩm cho phép sản xuất vữa lỏng phun được đến vữa sệt.

**Các ứng dụng** Intraplast Z-HV là sản phẩm đặc biệt dùng để sản xuất vữa lỏng, vữa lấp đầy, và neo đất và đá. Việc sử dụng Intraplast Z-HV trong các hỗn hợp vữa lỏng sẽ có các ưu điểm sau :

- Khả năng giãn nở sau cùng cao lên đến 10% nếu hỗn hợp được thiết kế đúng.
- Sản xuất vữa không co ngót ngay cả khi thêm cát vào hỗn hợp vữa lỏng.
- Cải thiện độ lỏng và kéo dài tính thi công
- Có thể đạt cường độ nén cao ngay cả khi có yêu cầu độ giãn nở cao.
- Bảo vệ cấp dự ứng lực chống lại sự ăn mòn
- Tăng độ liên kết (đặc tính sệt)
- Giãn nở thể tích trong tình trạng ướt.
- Tác động bảo vệ chống lại sự ăn mòn các bu lông neo đá.
- Trám kín đặc và có độ bền cao tất cả các lỗ hổng.
- Không độc và không dễ cháy.
- Vữa rót cho ống siêu âm cọc khoan nhồi

### Thông tin về sản phẩm

<b>Màu</b>	Trắng
<b>Dạng</b>	Bột
<b>Đóng gói</b>	Bao 15 kg (30 x 0,5kg/bao) hoặc bao 18 kg (30 x 0.6 kg/bag)
<b>Lưu trữ</b>	Lưu trữ trong điều kiện khô ráo
<b>Thời hạn sử dụng</b>	Tối thiểu 24 tháng nếu lưu trữ nơi khô ráo và bao bì được niêm kín và không bị hư hỏng.

### Thông số kỹ thuật

<b>Khối lượng thể tích</b>	~ 1.05 kg/lít
<b>Hàm lượng clorua</b>	Không

### Thi công

<b>Liều lượng</b>	Dùng cho vữa : 1.0 - 1.5% theo khối lượng xi măng Dùng cho hồ dầu : 0.4 - 1.0% theo khối lượng xi măng
<b>Liều lượng điển hình</b>	Dùng cho vữa : 1.0 - 1.2% theo khối lượng xi măng Dùng cho hồ dầu : 0.4 - 0.8% theo khối lượng xi măng



<b>Trộn</b>	Trình tự trộn như sau: nước, Intraplast Z-HV và kế đến xi măng cho vào từ từ trong khi trộn. Trong trường hợp sử dụng cát, thì cát phải được cho vào sau xi măng. Thời gian trộn phải đủ để trộn hỗn hợp có độ sệt đồng nhất.
<b>Thi công</b>	Tùy thuộc vào công tác rót vữa, thi công vữa lỏng càng sớm càng tốt ngay sau khi trộn để đạt được hiệu quả cao nhất của quá trình trương nở. Nên dùng các phương tiện rót hoặc bơm vữa bình thường để bảo đảm dòng chảy được liên tục.
<b>Vệ sinh</b>	Tất cả thiết bị và dụng cụ phải rửa sạch bằng nước ngay sau khi sử dụng.
<b>Lưu ý</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Để đạt được tính thi công và tính giãn nở tối ưu thì tỉ lệ nước/xi măng, tỉ lệ cát/xi măng và liều lượng Intraplast Z-HV phải được xác định qua thử nghiệm cấp phối.</li> <li>■ Liều lượng của Intraplast Z-HV được xác định bằng tỉ lệ giãn nở cuối cùng và độ sệt theo mong muốn.</li> <li>■ Cấp phối điển hình: <b><u>Hỗn hợp gốc xi măng để rót vữa cho:</u></b> <u>Không có cát:</u> W/C từ 0.30 đến 0.38, liều lượng Intraplast Z-HV 0.4-1.0% (có thể dùng chung với phụ gia siêu dẻo để có độ chảy và độ giảm nước tốt hơn). <u>Có cát:</u> Cát/xi măng 1/1, W/C 0.40 đến 0.45, Intraplast Z-HV 1.0-1.2% <b><u>Hỗn hợp gốc xi măng để lấp đầy:</u></b> <u>Không có cát:</u> W/C từ 0.40 đến 0.45, liều lượng Intraplast Z-HV 1.0-1.5%</li> <li>■ Xi măng có oxit nhôm cao không thích hợp sử dụng với Intraplast Z-HV</li> <li>■ Mọi người đều biết rằng đặc tính của vữa lỏng bị ảnh hưởng đáng kể bởi các đặc tính của xi măng, lượng nước và cát được thêm vào cũng như nhiệt độ.</li> </ul>

## Thông tin về sức khỏe và An toàn

<b>Sinh thái học</b>	Không đổ bỏ vào nguồn nước
<b>Độc hại</b>	Không độc theo tiêu chuẩn về Sức khỏe và An toàn của Thụy Sĩ.
<b>Vận chuyển</b>	Không nguy hiểm
<b>Lưu ý quan trọng</b>	<p>Tiếp xúc với mắt, da hoặc màng nhày có thể gây ra dị ứng. Nên mang găng và kính bảo hộ</p> <p>Sản phẩm làm ô nhiễm nước. Không được đổ vào nguồn nước hoặc đất mà phải hủy bỏ theo quy định của địa phương.</p>

<b>Miễn trừ</b>	<p><i>Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyển số hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.</i></p>
-----------------	--



Sika Limited (Vietnam)  
 Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
 Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai  
 Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699  
 www.sika.com.vn, sikavietnam@vn.sika.com

